

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2024
(V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nết, ông Chu Hồng Văn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 78/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2024, về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXX- ST ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966(Có mặt).

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1968(Vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ và ông Dương Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, ông T hay đánh bà Đ. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên từ khoảng năm 2012 thì ly thân đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay bà Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Văn N, sinh năm 2001 và Dương Thị H, sinh năm 2004. Do con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là ông T vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không trình bày gì mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo luật định do vậy việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông T và bà Đ đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, đồng thời bà Đ trình bày ông T hay đánh bà Đ nên vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2012 đến nay. Từ khi ly thân không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi; nay bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông T không ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa ông T và bà Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ yêu cầu ly hôn ông T.

[3]. Về con chung: Ông T và bà Đ có 02 con chung Dương Văn N, sinh năm 2001 và Dương Thị H, sinh năm 2004 đều đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ: Bà Đ được ly hôn ông T.

Con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

Án phí: Bà Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Văn T được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0008123 ngày 11/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bà Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm; ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *TAND T, BG*
- *VKSNDH. Lục Nam*
- *THADSH. Lục Nam*
- *UBND xã Thanh Lâm*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên